**Bài 12: Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS viết được số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.

- HS vận dụng được số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**-** Chủ động tích cực tìm hiểu cách viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân

- Biết vận dụng được cách viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**-** Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

**1. Khởi động:**

HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn”.

+ Nghe GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe, suy nghĩ và trả lời ngắn gọn. HS nào trả lời được đúng nhiều câu hỏi hơn, HS đó chiến thắng.

+ HS nhắc lại các đại lượng đo độ dài đã học.

+ HS nhắc lại các đại lượng đo khối lượng đã học.

**2. Khám phá:**

- HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống

**Ví dụ: 2 m 15 cm = ? m**

- cho HS nêu cách làm.

- nghe GV hướng dẫn cách ngắn gọn dễ hiểu.

- HS nêu lại cách so sánh hai số thập phân.

**3. Hoạt động thực hành**

**Bài 1.  Tìm số thập phân thích hợp**

- HS đọc đề bài.

- HS làm việc cá nhân.

- HS báo cáo kết quả.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bài 2. Tìm số thập phân thích hợp.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a) 3 kg 725 g = ? kg560 g = ? kg | 8 kg 75 g = ? kg |  |
| b) 1 tấn 5 tạ = ? tấn1 450 kg = ? tấn | 2 tấn 325 kg = ? tấn |  |

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài tập cá nhân vào vở.

- HS nêu cách thực hiện.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

Bài 3: a) Tìm số thập phân thích hợp: 1 km 75 m =  km

b) Đ, S?

Đoạn đường nào dài hơn?

• Đoạn đường AB  

• Đoạn đường AC  

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS suy nghĩ.

- HS trả lời, nêu cách làm.

- HS nhận xét, bổ sung.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TOÁN**

**Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân và vận dụng được viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân để giải quyết tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động:**

- GV chiếu hình ảnh ***Khởi động***, yêu cầu HS quan sát, đọc bóng nói, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau:

*+ Diện tích tấm kính đã dùng để làm các mặt kính của bể cá là bao nhiêu?*

*+ Muốn biết diện tích tấm kính đó bằng bao nhiêu mét vuông, ta phải làm gì?*

**2. Hình thành kiến thức**

***1. Giới thiệu cách so viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.***

Ví dụ 1: Viết số đo diện tích của tấm kính hình chữ nhật ở phần ***Khởi động***.

- GV dẫn dắt, đặt câu hỏi gợi ý HS tìm hiểu cách viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

*+ Em hãy viết số đo 1 m2 60 dm2 dưới dạng hỗn số có phần phân số là phân số thập phân.*

*+ Chuyển hỗn số vừa tìm được về dạng số thập phân.*

Ví dụ 2:Viết 56 dm2 dưới dạng số thập phân với đơn vị mét vuông.

- GV nêu câu hỏi:

*+* 56 dm2 *có thể viết dưới dạng phân số thập phân như thế nào?*

*+ Chuyển phân số thập phân vừa tìm được về dạng số thập phân.*

***2. Khái quát cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.***

- GV gợi ý, đặt câu hỏi để HS nêu được cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

*“Muốn viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân, ta làm như thế nào?”*

**3. Luyện tập, thực hành**

**Bài1** (Hoạt động cá nhân)

- GV hướng dẫn HS:*Ví dụ: 12 cm2 59 mm2 =* ***?*** *cm2.*

*+ Viết số đo diện tích dưới dạng hỗn số có phần phân số là phân số thập phân.*

*12 cm2 59 mm2 = 12*$\frac{59}{100}$ *cm2.*

*+ Viết hỗn số vừa tìm được dưới dạng số thập phân.*

*12*$\frac{59}{100}$ *cm2 = 12,59 cm2*

*Viết gọn: 12 cm2 59 mm2 =* ***12,59*** *cm2.*

- GV lưu ý cho HS: *Trong bảng đơn vị đo diện tích đã học, hai đơn vị đo liền kề nhau hơn (kém) nhau 100 lần.*

*+ Đơn vị bé bằng* $\frac{1}{100}$ *đơn vị lớn tiếp liền.*

*+ Đơn vị lớn gấp 100 đơn vị bé tiếp liền.*

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- Sau khi làm xong, nói cho bạn cùng bàn nghe kết quả.

- 1 – 2 HS lên bảng trình bày, cả lớp quan sát bài làm của bạn.

- HS nghe GV chữa bài, chốt đáp án.

**4. Vận dụng, trải nghiệm:**

**Bài2** (Hoạt động nhóm đôi)

- HS đọc đề bài, thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).

- HS nghe GV gợi ý:

*+ Viết số đo 4 cm2 15 mm2 dưới dạng số thập phân với đơn vị đo là cm2.*

*+ So sánh các số đo diện tích với nhau.*

- Nhóm có kết quả nhất trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét .

- Nhận xét, chữa bài cho HS.

- HS chữa bài vào vở.

**Trải nghiệm**

- Tìm số đo diện tích của một số đồ vật trong nhà em rồi viết thành số thập phân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TOÁN**

**Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS làm tròn được số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.

- HS vận dụng được việc làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học,.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động:**

- HS quan sát, đọc bóng nói, thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau:

*+ Cân nặng thực tế của quả dưa hấu là bao nhiêu ki – lô – gam?*

*+ Cô bán hàng đã đọc số cân nặng của qua dưa hấu là bao nhiêu ki – lô – gam?*

- HS nghe GV giới thiệu: *“Cô bán hàng đã làm tròn cân nặng của quả dưa hấu đến hàng phần mười. Vậy cô đã thực hiện cách làm tròn đấy như thế nào?”*

- HS nghe GV dẫn dắt HS: *“Tiết trước, chúng ta đã tìm hiểu cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất. Hôm nay, cô trò mình sẽ tìm hiểu cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm .”*

**2. Hình thành kiến thức:**

***1. Giới thiệu cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.***

***a. Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười***

Ví dụ : Làm tròn cân nặng của quả dưa hấu ở phần ***Khởi động***.

- GV dẫn dắt, đặt câu hỏi gợi ý HS tìm hiểu cách làm tròn số thập phân.

*+ Cân nặng thực tế của quả dưa hấu là bao nhiêu ki – lô – gam? So sánh hàng phần trăm của số 2,52 với 5.*

- GV đặt câu hỏi: *Khi muốn làm tròn số thập phân đến hàng phần mười ta làm thế nào?*

- GV hướng dẫn cho HS cách làm tròn số thập phân 2,52 đến hàng phần mười.

- GV lấy ví dụ: *Làm tròn hai số thập phân 3,25 và 1,57 đến hàng phần mười.*

- GV hướng dẫn HS.

***b. Làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm***

- HS nghe GV giới thiệu: *“Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số hàng phần nghìn với 5”*

- GV cho ví dụ: *Làm tròn số thập phân 6,324; 6,325; 6,327 đến hàng phần trăm.*

- GV hướng dẫn HS.

***2. Khái quát cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.***

- GV gợi ý, đặt câu hỏi để HS nêu được cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.

*+ Muốn làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, ta làm như thế nào?*

*+ Muốn làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta làm như thế nào?*

- HS đọc ví dụ ở bảng trang 49 – SGK

- HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn), chi sẻ cách làm tròn số thập phân cho bạn nghe.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại lắng nghe câu trả lời của bạn và nhận xét.

- HS nghe GV chữa bài, tuyên dương HS.

- Đại diện nhóm giải thích cách làm tròn các số thập phân trong bảng đã cho.

- HS nghe GV nhận xét, tuyên dương HS.

**3. Luyện tập, thực hành:**

**Bàitập**(Hoạt động cá nhân)

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- Sau khi làm xong, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.

- 1 – 2 HS lên bảng trình bày, cả lớp quan sát bài làm của bạn

- HS nghe GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.

**4. Vận dụng, trải nghiệm:**

***Bài1(Luyệntập)*** (Hoạt động nhóm đôi)

- HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.

- HS thảo luận nhóm đôi, chọn câu trả lời cho từng câu.

- HS trình bày kết quả, giải thích cách làm, được bạn và GV nhận xét.

- CảlớpcùngGVthốngnhấtkếtquả.

***Bài2(Luyệntập)*** (Hoạt động cá nhân)

- HS quan sát hình trong SGK.

- HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn) và làm bài cá nhân vào vở.

- Đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày.

- HS nghe GV nhận xét, chữa bài .

***Trảinghiệm:*** HS chơi trò chơi “Xì điện”.

Luật chơi: Quản trò (Rô-bốt) nêu một số thập phân và chỉ định 1 bạn HS làm tròn số thập phân đó đến hàng phần mười hoặc hàng phần trăm. Nếu HS trả lời đúng sẽ được quyền đưa ra 1 số thập phân và chỉ định bạn khác làm tròn số đó đến hàng phần mười, hoặc hàng phần trăm.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TOÁN**

**Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS viết được số đo độ dài, khối lượng, diện tích, dung tích dưới dạng số thập phân và vận dụng được viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động**

- HS cặp đôi nhắc lại các đơn vị đo dung tích đã học, mối quan hệ giữa các đơn vị đo dung tích, thống nhất kết quả.

- Đại diện cặp HS chia sẻ cả lớp, nghe bạn và GV nhận xét.

**2. Luyện tập, thực hành**

**Bài 1** (Hoạt động cá nhân)

- HS làm bài cá nhân vào vở; trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.

- 1 – 2 HS trình bày kết quả, cả lớp nhận xét bài làm của bạn.

- HS nghe GV chữa bài, chốt đáp án.

**Bài2** (Hoạt động nhóm đôi)

- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).

- HS làm bài cá nhân vào vở, chia sẻ kết quả với bạn.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại quan sát bài làm của bạn.

- HS nghe GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.

**Bài3**(Hoạt động cá nhân)

- HS đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi (cùng bàn) trả lời câu hỏi sau:

*Em hãy nhắc lại các đơn vị đo dung tích đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo đó?.*

- HS làm bài cá nhân vào vở.

**4. Vận dụng, trải nghiệm**

**Bài4** (Luyện tập)

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- 1 HS trình bày kết quả, nêu rõ cách làm.

- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.

- HS nghe GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*